Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai
Email: ubndtinh@gialai.gov.vn
Thời gian ký: 26.09.2019 13:23:42 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 570 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi năm 2019 (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008, Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2019,

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi;

Theo Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 quy định mức hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người tham gia phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 358/TTr-LS:TC-NNPTNT ngày 16/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Tạm ứng ngân sách tỉnh (phần kinh phí đề nghị trung ương hỗ trợ 80%) 13.520.000.000 đồng (mười ba tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng) cho các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ thực hiện phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi năm 2019, đợt 1.

2. Đối với phần ngân sách địa phương đảm bảo (20%) là 3.380.000.000 đồng (ba tỷ, ba trăm tám mươi triệu đồng):

- Xuất ngân sách tỉnh 2.704.000.000 đồng (hai tỷ, bảy trăm lẻ bốn triệu đồng) (80% phần ngân sách địa phương đảm bảo) từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019, cấp cho các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ thực hiện phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi năm 2019 (đợt 1).
- Đối với 20% kinh phí còn lại trong phần kinh phí ngân sách địa phương đảm bảo là 676.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng): Yêu cầu các huyện, thị xã, thành phố tự cân đối, đảm bảo ngân sách địa phương để thực hiện.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Sở Tài chính lập thủ tục tạm ứng và xuất ngân sách đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về số liệu, nội dung đề xuất; có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo; tiếp nhận, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng thủ tục, đúng đối tượng, đúng chế độ và theo đúng các quy định của pháp luật .

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trong danh sách tại điều 1; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NL, KTTH.

BẢNG TỔNG HỢP CẤP KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 570 /QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Địa phương	Tổng kinh phí hỗ trợ (đợt 1)			Kinh phí cấp hỗ trợ phòng, chống dịch (đợt 1)			
		Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó:		Tổng số	Gồm:		
			Ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ngân sách địa phương đảm bảo		Ngân sách tỉnh cấp tạm ứng (trong phần kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ 80%)	Ngân sách địa phương đảm bảo 20%	
							Ngân sách tỉnh cấp bổ sung 80%	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố tự cân đối, đảm bảo 20%
A	*B*	*1=2+3*	*2=cột 1 x 80%*	*3=cột 1 x 20%*	*4=5+6+7*	*5=cột 2*	*6=cột 3 x 80%*	*7 = cột 3 x 20%*
1	Thành phố Pleiku	406	325	81	406	325	65	16
2	Thị xã An Khê	1.439	1.151	288	1.439	1.151	230	58
3	Huyện Kbang	200	160	40	200	160	32	8
4	Huyện Ia Grai	654	523	131	654	523	105	26
5	Huyện Đức Cơ	2.129	1.704	425	2.129	1.704	341	84
6	Huyện Chư Pưh	1.649	1.319	330	1.649	1.319	264	66
7	Huyện Chư Prông	339	271	68	339	271	54	14
8	Huyện Phú Thiện	6.925	5.540	1.385	6.925	5.540	1.108	277
9	Huyện Krông Pa	198	158	40	198	158	32	8
10	Thị xã Ayunpa	2.541	2.033	508	2.541	2.033	406	102
11	Huyện Ia Pa	420	336	84	420	336	67	17
	TỔNG CỘNG	16.900	13.520	3.380	16.900	13.520	2.704	676